

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA KÌ I - NĂM HỌC 2024-2025

Môn: Ngữ văn 12

I. CẤU TRÚC, GIỚI HẠN

1. Cấu trúc đề

- Cấu trúc: 2 phần
- + Phần 1: Đọc hiểu (5 câu)
- + Phần 2: Viết (1 câu)
- Thời gian làm bài: 90 phút
- Hình thức: Tự luận

2. Giới hạn

I. Đọc Hiểu (5.0 điểm)

- Truyện của Bảo Ninh (Tiểu thuyết hoặc truyện ngắn hiện đại)
- Yêu cầu: 5 câu hỏi Đọc Hiểu theo cấu trúc 2 câu nhận biết (0,5 điểm/câu), 2 câu thông hiểu (có 01 câu về ngữ pháp) (1.0 điểm/câu), 1 câu vận dụng phù hợp với đặc trưng thể loại, riêng câu số 5 vận dụng viết: Viết đoạn văn 10 – 15 câu về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ gởi ra từ văn bản (2.0 điểm/câu)

II. Viết (5.0 điểm)

Viết bài văn nghị luận so sánh, đánh giá hai tác phẩm thơ (Chọn một tác phẩm của các tác giả Quang Dũng, Thanh Thảo đã học so sánh với một tác phẩm ngoài sách giáo khoa).

II. MA TRẬN VÀ ĐẶC TẢ MA TRẬN

1. Khung ma trận

TT	Thành phần năng lực	Mạch nội dung	Số câu	Cấp độ tư duy						
				Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Tổng %
				Số câu	Tỉ lệ	Số câu	Tỉ lệ	Số câu	Tỉ lệ	
I	Năng lực Đọc	<i>Văn bản đọc hiểu</i>	5	2	10 %	2	20 %	1	20 %	50%
II	Năng lực Viết	<i>Nghị luận văn học</i>	1	12,5%		15%		22,5%		
Tỉ lệ%				22,5%		35%		42,5%		100%
Tổng			6	100%						

2. Bản đặc tả ma trận

2.1. Truyện ngắn, tiểu thuyết hiện đại /hậu hiện đại

Nhận biết:

- Nhận biết được nhân vật người kể chuyện, ngôi kể, điểm nhìn trong truyện ngắn và tiểu thuyết (hiện đại hoặc hậu hiện đại).
- Nhận biết được một số yếu tố của truyện ngắn và tiểu thuyết (hiện đại hoặc hậu hiện đại) như: diễn biến tâm lí, hành động của nhân vật.
- Nhận biết được đề tài, đặc điểm ngôn ngữ, thủ pháp nghệ thuật của truyện ngắn, tiểu thuyết hiện đại / hậu hiện đại.
- Nhận biết được các dấu hiệu hiện đại hoặc hậu hiện đại trong tiểu thuyết và truyện ngắn.

Thông hiểu:

- Tóm tắt được cốt truyện.
- Phân tích được những đặc điểm của nhân vật truyện ngắn, tiểu thuyết hiện đại / hậu hiện đại.
- Lí giải vai trò, ý nghĩa của nhân vật với chủ đề, tư tưởng của tác phẩm.
- Lí giải được ý nghĩa, tác dụng của những chi tiết quan trọng trong tác phẩm; phân tích được tác dụng của những yếu tố hậu hiện đại (nếu có) trong tác phẩm.
- Nêu được chủ đề, tư tưởng, thông điệp của văn bản; phân tích được sự phù hợp giữa người kể chuyện, điểm nhìn trong việc thể hiện chủ đề của văn bản.
- Phát hiện và lí giải được giá trị nhận thức, giáo dục và thẩm mỹ; giá trị văn hoá, triết lí nhân sinh từ tác phẩm.
- Phân tích được quan điểm của người viết về lịch sử, văn hoá, được thể hiện trong văn bản.
- Hiểu và lí giải được một số đặc điểm cơ bản của phong cách văn học (nếu có) thể hiện trong tác phẩm.

Vận dụng:

- Vận dụng được kinh nghiệm đọc, trải nghiệm về cuộc sống và kiến thức văn học để đánh giá, phê bình văn bản truyện ngắn và tiểu thuyết (hiện đại / hậu hiện đại), thể hiện được cảm xúc, suy nghĩ của cá nhân về tác phẩm.
- Đánh giá được giá trị nhận thức, giáo dục và thẩm mỹ của tác phẩm.

Vận dụng cao:

- Đặt tác phẩm trong bối cảnh sáng tác và bối cảnh hiện tại để đánh giá ý nghĩa, giá trị của tác phẩm.
- Vận dụng những hiểu biết về lịch sử, văn hóa để lí giải quan điểm của tác giả thể hiện trong tác phẩm.
- Đánh giá được khả năng tác động của tác phẩm văn học đối với người đọc và tiến bộ xã hội theo quan điểm cá nhân.

2.2. Nghị luận so sánh, đánh giá hai đoạn trích/ tác phẩm văn học.

Nhận biết:

- Giới thiệu được ngắn gọn, đầy đủ về hai đoạn trích/ tác phẩm văn học.
- Đảm bảo cấu trúc, bố cục của một văn bản nghị luận.
- Sử dụng các thao tác lập luận chính gồm so sánh, đánh giá trong bài viết.

Thông hiểu:

- Lựa chọn được những cơ sở, căn cứ hợp lí, khoa học để so sánh.
- Phân tích, chỉ ra được điểm giống và khác nhau giữa hai đoạn trích/ tác phẩm văn học.

- Lí giải được lí do dẫn tới sự giống và khác nhau giữa hai đoạn trích/ tác phẩm văn học.

Vận dụng:

Đánh giá được ý nghĩa, giá trị của sự giống và khác nhau giữa hai văn bản theo quan điểm riêng của cá nhân.

Vận dụng cao:

- Sử dụng kết hợp các phương thức miêu tả, biểu cảm, tự sự,... để tăng sức thuyết phục cho bài viết.

- Vận dụng hiệu quả những kiến thức Tiếng Việt lớp 12 để tăng tính thuyết phục, sức hấp dẫn cho bài viết.

III. ĐỀ MINH HỌA

ĐỀ 1

I. ĐỌC HIỂU (5.0 điểm)

Đọc đoạn trích:

Cây rừng ướt át. Cảnh rừng lặng lẽ. Tối ngày đất rừng ngùn ngụt bốc hơi ... Hành trình trong điều kiện thời tiết như thế, đường sá như thế cực nhọc, vất vả không tả được. ... Phải mãi tối mới tới cửa truông Gọi Hồn. Xe đậu lại bên bờ một con suối rộng phủ đầy củi mục. Người lái ngủ trong ca bin, còn Kiên lên thùng xe mắc võng nằm một mình. Nửa đêm mưa xuống. Một màn mờ mờ, dịu như sương, êm lặng rơi hầu như không thành tiếng.

Gió ướt rượt thở dài. Tự nhiên có cảm giác là tuồng như chiếc xe bỗng dừng rời chỗ, im lìm lăn bánh, chạy êm ru, không cần động cơ, không người cầm lái, một mình mòng du trên con đường rừng cô quạnh. Và âm thầm lẫn trong tiếng suối là tiếng thở dài của rừng sâu nghe vời vợi xa xôi và tuyệt mù hư ảo như là âm vang vọng lại từ một thời nào đó, như là tiếng của làn lá vàng rơi trên thảm cỏ từ lâu lắm rồi... Vùng này là vùng Kiên thông thuộc ...

Chính là ở đây vào cuối mùa khô năm 69, mùa khô cực kỳ cùng khốn của toàn cõi B3, tiểu đoàn 27 độc lập, cái tiểu đoàn bất hạnh mà anh là một trong mười người may mắn còn được sống đã bị bao vây rồi bị tiêu diệt mất hoàn toàn phiên hiệu. Một trận đánh ghê rợn, độc ác bạo tàn...Mùa khô ấy, nắng to gió lớn, rừng bị ướt đẫm xăng đặc, cuộn cuộn lửa luyện ngục.

Các đại đội đã tan tác đang cố co cụm, lại bị đánh tan tác. Tất cả bị na-pan (Bom na pan, bom lân tinh) tróc khỏi công sự, hóa cuồng, không lính không quan gì nữa rừng rừng lao chạy trong lưới đạn dày đặc, chết dúi ngã dúi vào biển lửa. Trên đầu trực thăng rà rập các ngọn cây và gần như thúc hòng đại liên vào gáy từng người một mà bắn.

Máu tung xối, chảy tóe, ồng ộc, nhoe nhoét ... Kiên nắc to, buồng súng ôm lấy một bên hông và khuyu ngã; thong thả lăn từng vòng, từng vòng xuống lòng suối cạn, máu nóng hồi rười đầm bờ dốc thoải...

(Trích “*Nỗi buồn chiến tranh*” – Bảo Ninh)

Thực hiện các yêu cầu

Câu 1. Chỉ ra dấu hiệu để xác định ngôi kể trong đoạn trích.

Câu 2. Trong đoạn trích, khi đến vùng đất thông thuộc, Kiên nhớ đến điều gì vào *cuối mùa khô năm 69* ?

Câu 3. Phân tích tác dụng của phép so sánh trong câu văn: “*Và âm thâm lẫn trong tiếng suối là tiếng thở dài của rừng sâu nghe vời vợi xa xôi và tuyết mù hư ảo như là âm vang vọng lại từ một thời nào đó, như là tiếng của làn lá vàng rơi trên thảm cỏ từ lâu lắm rồi*”.

Câu 4. Đoạn trích giúp anh/chị hiểu biết gì về chiến tranh – về cuộc kháng chiến chống Mỹ giành độc lập dân tộc?

Câu 5. Từ đoạn trích, viết đoạn văn khoảng 150 chữ trình bày suy nghĩ của anh/chị về vấn đề: Tuổi trẻ và nỗi buồn chiến tranh trong lịch sử dân tộc.

II. VIẾT (5,0 điểm)

Viết bài văn nghị luận (khoảng 500 chữ) so sánh, đánh giá hai đoạn thơ sau:

*Dốc lên khúc khuỷu, dốc thăm thẳm
Heo hút cồn mây, súng ngửi trời
Ngàn thước lên cao, ngàn thước xuống
Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi.*
(Trích “Tây Tiến” – Quang Dũng)

Và

*Bến dốc chon von ngàn thước vực
Lên thì “Cổng trời” xuống vực thăm
Uốn quanh đá trắng lượn vòng thang
Ngựa thồ đỉnh dốc nhỏ như kiến
Đi trong đường mây rắc bụi vàng
Đẹp như sơn thủy tranh đời Tống.*
(Trích “Đèo Pha Đin” – Quang Dũng)

ĐỀ 2

I. ĐỌC HIỂU (5.0 điểm)

Đọc đoạn trích:

BÍ ẮN CỦA LÀN NƯỚC

(Trích)

Các dòng sông trôi đi như thời gian, và cũng như thời gian, trên mặt nước các triền sông biết bao nhiêu là chuyện đời đã diễn ra. Nhất là về đêm, trên làn nước của dòng sông quê hương tôi lấp lánh hàng hà những đốm sáng bí ắn, có cả điều bí ắn của đời tôi.

Năm ấy, nhằm trúng đỉnh lũ đêm Rằm tháng Bảy, một loạt bom Mỹ phá tan vệt đê canh giữ đàng trước làng tôi. Dứt dây nổ của bom và tiếng gầm ghê rợn của máy bay cường kích là chuỗi ầm ầm long lở của dòng sông phá bung đê tràn ngang vào đồng ruộng.

Từ trên diêm canh tôi chạy lao về làng. Hồi chiều nghe tin vợ ở nhà trở dạ nhưng tôi không thể rời vị trí hộ đê. Bây giờ giờ đất sập rồi, trong tôi chỉ còn con tôi, vợ tôi. Tôi dốc toàn lực bình sinh vào đôi chân. Đàng sau, cơn đại hồng thủy đuổi bèn gót. Nước đã ngập làng. Tôi về,

kịp dìu vợ leo lên mái thì vừa đợt dâng nước thứ hai. Mái nhà tranh của vợ chồng tôi bị lồi đi trong đêm. Đến khi mái rã sắp rã tan ra thì ơn trời nó vương vào thân đa trước đình làng.

Đã cả một đám đông bám trên các cành. Nhiều bàn tay chìa xuống giúp tôi đỡ vợ con trèo lên. Vợ tôi ôm khư khư đứa con mới sinh, nhất định không để tôi bế đỡ.

- Con trai ... con trai mà ... yên tâm, con trai ... Để yên em ẵm, anh vụng lắm ...

Nhiều giờ trôi qua. Mưa tuôn, gió thổi. Mực nước không dâng cao hơn, nhưng chảy xiết hơn. Cây đa đầy người hơn. Tôi mỏi nhừ. Tay ôm chặt vợ, tay níu mình vào chạc cây. Vợ tôi yếu lả, ướt lướt thướt, lạnh ngắt.

Khoảng gần sáng, bỗng có tiếng quẫy nước ngay dưới cành đa của vợ chồng tôi. Một giọng nghẹn sặc với lên:

- Cứu mẹ con tôi mấy ... cứu mấy ... con gái tôi ...

Một bàn tay nhót và lạnh như tay ma rờ vào chân tôi đang buông thõng. Tôi vội cúi xuống, đưa tay ra. Nhưng bàn tay của người đàn bà dưới nước truội đi, chìm ngấm. Cành đa kêu rắc, chao mạnh. Vợ tôi "ôi" kêu một tiếng thảng thốt, và "ùm", con trai tôi, đứa con sơ sinh tôi chưa được nhìn thấy mặt, tuột khỏi bọc ni lông trên tay mẹ nó, sa xuống làn nước tối tăm.

- Trời ơi! Con tôi! - Vợ tôi hét rú lên và lao ngay lập tức xuống hòng chụp lấy con.

Tôi phóng mình theo. Nước lạnh, ngẫu bùn, sâu hút và cuốn mạnh. Tôi vớ kịp thằng con, nhao vội lên, trao nó cho những bàn tay đang chìa xuống, rồi lại lặn tiếp ngay để cứu vợ. Nhiều người phi xuống theo để trợ sức tôi.

Tôi tỉnh lại, thấy trời sáng rồi và đã tạnh mưa ... Một chị phụ nữ chen tới bên tôi, lên lời an ủi:

- Phận chị ấy đã vậy, thôi thì anh phải nén lòng lại, giữ sức khỏe mà nuôi con. Ôn trời, anh còn kịp cứu được cháu. Chao ôi, vừa kịp khóc chào đời đã trải một cơn kinh hoàng hú vía. Anh coi con anh này. Cứ như không. Đã bú, đã ngủ rồi đây này. Ngoan chưa này ... Ôi chao, nó tè dầm rồi này.

Chị nựng nịu, và từ từ gỡ bọc chần chiên đang ủ kín con tôi. Chị thay tã cho nó. Tôi nhìn. Choáng váng, chết lặng, tôi nén một tiếng kêu thất thanh.

- Con tôi ... - Tôi òa khóc, đỡ lấy bọc chần. - Con tôi!

... Từ bấy tới nay, thời gian trôi qua và triền nước trôi đi, tôi đã có tuổi và con gái tôi đã thành một thiếu nữ đẹp nhất làng. Nó là đứa con của làn nước, mọi người đều nói thế bởi vì chuyện nó sa xuống dòng nước lụt rồi được cha nó cứu lên thì cả làng ai cũng biết. Nhưng điều bí mật kia thì không ai hay, kể cả con gái tôi nó cũng không thể biết. Chỉ có dòng sông biết.

Có ngày nào mà tôi không ra đê ngắm làn nước trôi. Vợ tôi, con trai tôi và người đàn bà vô danh nhìn tôi từ đáy nước. Thời gian, năm tháng cứ trôi, dòng sông và lịch sử, tất thấy đều đổi thay nhưng mà niềm đau của đời tôi thì khôn nguôi bởi vì ấy là một niềm đau không thể nói nên lời.

(Trích "*Bí ẩn của làn nước*" - Bảo Ninh)

Thực hiện các yêu cầu

Câu 1. Chỉ ra dấu hiệu để xác định điểm nhìn trong đoạn trích.

Câu 2. Theo đoạn trích, bí ẩn của làn nước là gì?

Câu 3. Phân tích tác dụng của phép tu từ trong câu văn: “*Nước lạnh, ngẫu bần, sâu hút và cuốn mạnh*”.

Câu 4. Anh/chị suy nghĩ gì về quyết định của nhân vật “tôi”: “*Nhưng điều bí mật kia thì không ai hay, kể cả con gái tôi nó cũng không thể biết. Chỉ có dòng sông biết*”.

Câu 5. Từ đoạn trích, viết đoạn văn khoảng 150 chữ trình bày suy nghĩ của anh/chị về vấn đề: Tình người trong khó khăn, thử thách.

II. VIẾT (5,0 điểm)

Viết bài văn nghị luận (khoảng 500 chữ) so sánh hình ảnh người lính trong kháng chiến chống Pháp và kháng chiến chống Mỹ ở hai đoạn thơ sau:

Tây Tiến đoàn binh không mọc tóc
Quân xanh màu lá dữ oai hùm
Mắt trừng gửi mộng qua biên giới
Đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm
Rải rác biên cương mồ viễn xứ
Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh
Áo bào thay chiếu anh về đất
Sông Mã gầm lên khúc độc hành.
(Trích “*Tây Tiến*” – Quang Dũng)

Và

mười tám hai mươi sắc như cỏ
dày như cỏ
yêu mến và mãnh liệt như cỏ
con gió lạ một chiều không rõ rệt
hoa chuẩn bị âm thầm trong đất
nơi đó nhất định mùa xuân sẽ bùng lên
hơn một điều bất chợt
chúng tôi đã đi không tiếc đời mình
(*nhưng* tuổi hai mươi làm sao không tiếc)
nhưng ai cũng tiếc tuổi hai mươi thì còn chi Tổ quốc?
cỏ sắc mà ấm quá, phải không em?
(Trích trường ca “*Những người đi tới biển*” – Thanh Thảo)

Tổ trưởng

Người soạn đề cương



Nguyễn Thị Bảo Thúy



Nguyễn Thị Bảo Thúy

